

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW,
ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW); Nghị quyết số 281/NQ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, trước hết là ngành giáo dục về thực hiện quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tạo sự chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thống nhất chương trình hành động, xác định nhiệm vụ cụ thể để các ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, hiện thực hoá mục tiêu mở rộng, tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học trở thành trung tâm tri thức, đổi mới sáng tạo.

Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách,

tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

Giáo dục phải bảo đảm “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tập trung đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Dân nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh để giáo dục và đào tạo phát triển trở thành động lực quan trọng; toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

Tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW nghiêm túc, sâu rộng, thường xuyên, liên tục với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Việc tổ chức triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực theo hướng liên kết vùng, hiện đại, hội nhập, lấy chất lượng làm trung tâm, gắn đào tạo với sử

dụng, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới. Thu hút, đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư; phát triển hệ thống trường ngoài công lập theo hướng đạt chuẩn Quốc tế và trường chất lượng cao; nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh; tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho học sinh; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên từ bậc học phổ thông; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt mức khá so với cả nước. Xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

- Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương. Hằng năm, bố trí từ 1-2% tổng chi tiêu biên chế được tuyển dụng biên chế để tuyển dụng giảng viên giỏi trong nước và ngoài nước.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng có nền công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phấn đấu ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ tăng từ 15-25% trên tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm. Chỉ số

vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các tỉnh trong nước.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của tỉnh, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tuyển dụng giảng viên giỏi trong nước và nước ngoài. Tăng bình quân 0,6%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 0,8%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.

2.2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống trường lớp, mạng lưới giáo dục tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85%; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GIĐ đạt trên mức bình quân của cả nước. Phần đầu có 01 trường đại học nằm trong nhóm đầu ở khu vực về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh có hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng và chất lượng, nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Tỉnh có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ là động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tỉnh, góp phần đưa tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển. Phần đầu có 01 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 các trường đại học hàng đầu quốc gia về lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm

trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các nhiệm vụ mang tính đột phá về phát triển giáo dục và đào tạo; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Thu hút sinh viên tham gia học tập về các chuyên ngành phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh về năng lượng tái tạo, logistics, công nghệ số, y tế chất lượng cao, du lịch sinh thái, nông nghiệp thông minh. Hình thành Trung tâm đào tạo nhân lực số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong nông nghiệp - du lịch tại các trường Đại học.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; thực hiện đầy đủ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng cơ chế khuyến khích huy động được người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục. Thu hút giáo viên về vùng khó khăn (nhà ở, phụ cấp đặc biệt), hỗ trợ đào tạo giáo viên giỏi theo ngành trọng điểm của tỉnh; cơ chế đặt hàng đào tạo nghề cho địa phương.

- Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính và thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường, quyết định tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với người giỏi từ nước ngoài.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra. Ưu đãi, thúc đẩy hợp tác công - tư hay xã hội hóa nguồn lực từ xã hội như cơ chế quỹ hỗ trợ giáo dục, ưu đãi đầu tư cơ sở giáo dục, khuyến khích doanh nghiệp tài trợ trường học,...

- Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước. Thống nhất chủ trương xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học, quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực.

- Ưu đãi, thúc đẩy hợp tác công - tư hay xã hội hóa nguồn lực từ xã hội như cơ chế quỹ hỗ trợ giáo dục, ưu đãi đầu tư cơ sở giáo dục, khuyến khích doanh nghiệp tài trợ trường học... Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng khuôn khổ pháp lý để hình thành quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương.

- Nghiên cứu, tích hợp những nội dung cụ thể hóa hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới vào chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Tiếp tục tăng cường xây dựng văn hoá học đường, văn hoá chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hoá, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội.

- Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma tuý học đường. Thực hiện theo quy định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và thể chất trẻ mầm non, học sinh, sinh viên.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh, nhất là các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Triển khai các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Kết nối thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia và hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm để tạo đột phá trong nâng cao hiệu

quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hoá trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư triển khai việc dạy học 02 buổi/ngày tại các trường phổ thông theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025; đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Rà soát, nâng cấp và đầu tư xây mới các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới. Tăng cường đào tạo dự bị cho học sinh người dân tộc thiểu số. Bảo đảm có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt trong cấp Trung học phổ thông.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; chuẩn bị điều kiện để tiến tới cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh theo lộ trình. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Thực hiện đổi mới mô hình trường chuyên, tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và

học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và nghiên cứu triển khai dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện. Từng bước nghiên cứu và triển khai việc dạy tiếng Campuchia tại các trường học vùng biên giới phù hợp với tình hình thực tế.

6. Cải cách, hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng đạt chuẩn quốc gia, từng bước tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế.

- Triển khai chủ trương cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy liên kết giữa các trường cao đẳng, trung cấp nghề với các doanh nghiệp chủ lực của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, du lịch - dịch vụ và chế biến nông hải sản. Xây dựng cơ chế đặt hàng đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp lớn của địa phương, các khu du lịch, các khu công nghiệp, nhà máy Alumin,... Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao, phù hợp điều kiện địa phương cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học viên. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhất là trong những lĩnh vực là thế mạnh, có dư địa phát triển của tỉnh. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập, nghiên cứu, thỉnh

giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục trong tỉnh. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền kết quả trong quá trình tổ chức thực hiện. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể gắn với mốc thời gian hoàn thành; đảm bảo thực hiện Nghị quyết đúng tinh thần “khẩn trương, quyết liệt, thiết thực”. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*) về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động và đề xuất, kiến nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại địa phương.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kết quả thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng các đề án triển khai nhiệm vụ; đồng thời, đề xuất cơ chế chính sách cụ thể hóa các giải pháp trong chương trình hành động này nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của tỉnh có liên quan công tác giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu tại Chương trình hành động này gắn với tăng cường giám sát việc thực hiện.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia cùng tổ chức đảng, chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo; đồng thời, phát huy vai trò giám sát đối với các nội dung liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*Báo cáo*);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.TH.XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ